

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận  
tại Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc quyền quản lý và giải quyết  
của ngành Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2020/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã.

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/03/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh tại Tờ trình số 07/TTr-BHXH ngày 16/03/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công thẩm quyền giải quyết của Ngành Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước (phụ lục kèm theo).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



**Điều 3:** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP, Các phòng, Trung tâm;
- Lưu VT, KSTTHC, (Ch).



Trần Tuệ Kiên



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN TẠI  
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN  
QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH BẢO HIỂM XÃ HỘI  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 609 /QĐ-UBND ngày 23/03/2020  
Của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Mức độ DVC
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp</b>		
1	1.002.051.000.00.00.H10	Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT	3
2	1.002.179.000.00.00.H10	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH.	3
3	1.001939.000.00.00.H10	Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực chính sách BHXH</b>		
4	2.000.693.000.00.00.H10	Giải quyết hưởng chế độ thai sản (Thực hiện đối với trường hợp người lao động thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi)	3
5	1.001.742.000.00.00.H10	Giải quyết di chuyển đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng từ tỉnh này đến tỉnh khác	3
6	2.000.809.000.00.00.H10	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích	3
7	2.000.762.000.00.00.H10	Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định 613/QĐ-TTg	3



8	1.001.646.000. 00.00.H10	Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg	3
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Cấp sổ, thẻ</b>		
9	1.002.759.000. 00.00.H10	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT	3